

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỀN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14-6-2019

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỀN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Phạm Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Ngọc B, sinh năm 1988. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh C ..

- Bị đơn: Anh Lý Thanh M, sinh năm 1985. (có mặt).

Cư trú tại: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị Ngọc B trình bày:**

- Về hôn nhân: Vào năm 2005 chị B và anh M tìm hiểu và đi đến hôn nhân, nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, mâu thuẫn ngày càng nhiều, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị B yêu cầu được ly hôn với anh Lý Thanh M.

- Về con chung: Có 02 người, Lý Chí K – sinh ngày 07/5/2007 (nam), Lý Anh T – sinh ngày 03/02/2011 (nữ); Hiện nay Chí K đang sống chung với anh M, Anh T đang sống chung với chị B; Khi ly hôn các con có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 21 tháng 5 năm 2019, bị đơn anh Lý Thanh M trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh M và chị B tổ chức đám cưới vào năm 2005, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian gần đây vợ chồng ông M có nhiều mâu thuẫn, chị B đã bỏ nhà đi. Nay chị B yêu cầu ly hôn thì anh M đồng ý.

- Về con chung: Có 02 người, Lý Chí K – sinh ngày 07/5/2007 (nam), Lý Anh T – sinh ngày 03/02/2011 (nữ); Hiện nay Chí K đang sống chung với anh M, Anh T đang sống chung với chị B; Khi ly hôn các con có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa:*

- Chị Ngô Thị Ngọc B yêu cầu ly hôn với anh M; Về con chung: có 02 người con, các con theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Lý Thanh M đồng ý ly hôn; về con chung: có 02 người con, các con theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị B và anh M; giao cháu Khang cho anh M, giao cháu Thư cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng; Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và công nợ: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Về hôn nhân: Chị B và anh M tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, nhưng chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Theo lời trình bày của chị B và anh M, thì vợ chồng chung sống không hợp tính nhau, không tin tưởng nhau dẫn đến mâu thuẫn trong cuộc sống; Tại phiên tòa, chị B và anh M đồng ý ly hôn với nhau, tuy nhiên việc thuận tình ly hôn của anh chị không được Tòa án công nhận, do chị B và anh M sống chung với nhau mà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã vi phạm Điều 9

của Luật Hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị Ngọc B và anh Lý Thanh M không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[1.2] Về con chung: Có 02 người, Lý Chí K – sinh ngày 07/5/2007 (nam), Lý Anh T – sinh ngày 03/02/2011 (nữ); Hiện nay Chí K đang sống chung với anh M, Anh T đang sống chung với chị B; Chị B và anh M thống nhất sau khi ly hôn các con có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Tại 02 đơn yêu cầu đều thể hiện ngày 21/5/2019 của cháu Khang và cháu Thu thể hiện cháu Khang có nguyện vọng sống chung với anh M, cháu Thu có nguyện vọng sống chung với chị B. Để tránh việc thay đổi sinh hoạt trong cuộc sống và theo nguyện vọng của hai cháu. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao cháu Lý Chí Khang cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lý Anh Thu cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[1.3] Về tài sản và công nợ: Do đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[1.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Ngô Thị Ngọc B phải chịu với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị Ngọc B và anh Lý Thanh M.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Chí K – sinh ngày 07/5/2007 (nam) cho anh Lý Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lý Anh T – sinh ngày 03/02/2011 (nữ) cho chị Ngô Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Ngô Thị Ngọc B phải chịu với số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005668 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, án phí sơ thẩm chị B đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Hoàng Tuấn